| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ | *Tp. Hưng Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Phạm Đức C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C1, xã Đ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 48 khu dân cư mới N, phường M, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Phạm Đức T, sinh ngày 04/5/2016. Người đại diện theo pháp luật cho cháu T là anh C và chị H (bố, mẹ đẻ).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1] Về quan hệ hôn nhân*: Năm 2015, anh Phạm Đức C và chị Trần Thị Thu H trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng tính không hợp nhau, cách sống sinh hoạt khác nhau. Tài chính kinh tế không chung, lương của ai người ấy tiêu. Vợ chồng không tin tưởng nhau. Tháng

5/2020 vợ chồng sống ly thân, cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Nay, anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh C và chị H nên được chấp nhận.

*[2] Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 04/5/2016. Khi ly hôn anh C và chị H thỏa thuận thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của anh C và chị H nên cần chấp nhận.

*[3] Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*[4] Về lệ phí:* Anh C và chị H tự nguyện thỏa thuận, anh C nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức C và chị Trần Thị Thu H.

1.2. *Về con chung*: Chị H nuôi con chung Phạm Đức T, sinh ngày 04/5/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Đức C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị H có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh C không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, đương sự không yêu cầu giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa: Anh Phạm Đức C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí anh C đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001334 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- VKSND thành phố Hưng Yên;*
*- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;*
*- Các đương sự;*
*- UBND xã Đ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. (GCNKH, quyển 01, số 15 ngày 18/9/2015)*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**